TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH TƯỜNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2025/QĐST-KDTM	Vĩnh Tường, ngày 03 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 18/2024/TLST- KDTM ngày 01 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành lập ngày 22 tháng 01 năm 2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Á (A1); Địa chỉ: Số D N, phường E, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Từ Tiến P - Chức vụ: Tổng Giám Đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị T - Chức vụ: Giám đốc xử lý nợ.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Tuấn A – Chức vụ: Nhân viên xử lý nợ; Địa chỉ: Tầng F, số A P, quận H, thành phố Hà Nội.

- Bị đơn: Ông Đặng Văn C, sinh năm: 1988 và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1986; Cùng địa chỉ: Thôn L, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về số tiền nợ: Ngân hàng của Ngân hàng TMCP Á và ông Đặng Văn C, bà Nguyễn Thị G thống nhất ông C, bà G còn nợ ngân hàng tính đến ngày 22/01/2025 tổng số tiền là 1.800.572.528đồng (trong đó Dư nợ gốc là 1.612.142.155đồng; lãi trong hạn là 11.405.342đồng và lãi quá hạn là: 176.078.231đồng, lãi phạt là: 946.800đồng) và số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 23/01/2025 như sau: lãi phạt là 10%/năm và lãi quá hạn là 13,05%/ năm đối với khoản vay theo hợp đồng Hợp đồng tín dụng số VPH.CN.4130.200323 ngày

31/3/2023 và 01 khế ước nhận nợ; lãi quá hạn 30%/năm đối với khoản thẻ của 02 giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 15/04/2023. Cụ thể bao gồm các khoản vay như sau:

Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số VPH.CN.4130.200323 ngày 31/3/2023 là 1.761.387.372 đồng (trong đó dư nợ gốc là 1.578.281.900 đồng, lãi trong hạn 11.405.342 đồng, lãi quá hạn 170.753.330 đồng và lãi phạt là 946.800đồng);

Khoản vay theo thẻ tín dụng đứng tên chị Nguyễn Thị G cấp ngày 15/4/2023 là 13.543.736 đồng (trong đó dư nợ gốc là 11.767.666 đồng, lãi quá hạn 1.776.070 đồng);

Khoản vay theo thẻ tín dụng đứng tên anh Đặng Văn C cấp ngày 15/4/2023 là 25.641.420 đồng (trong đó dư nợ gốc là 22.092.589 đồng, lãi quá hạn 3.548.831 đồng);

2.2 Hai bên thống nhất về thời gian trả nợ như sau:

Ông Đặng Văn C, bà Nguyễn Thị G trả nợ cho Ngân hàng trong thời hạn 06 tháng như sau:

Kể từ ngày 25/01/2025 cho đến ngày 25/5/2025 mỗi tháng trả số tiền tối thiểu là 10.000.000 đồng gốc, thời hạn thanh toán tiền vào ngày 25 hàng tháng.

Chậm nhất đến ngày 25/6/2025 phải trả hết số tiền còn lại là 1.750.572.528đồng (trong đó số tiền gốc là 1.562.142.155đồng, số tiền lãi trong hạn là 11.405.342đồng, số tiền lãi quá hạn là 176.078.231đồng, số tiền phạt chậm trả lãi là 946.800đồng) và số tiền lãi phát sinh kể từ ngày 23/01/2025 như sau: lãi phạt là 10%/năm và lãi quá hạn là 13,05%/ năm đối với khoản vay theo hợp đồng Hợp đồng tín dụng số VPH.CN.4130.200323 ngày 31/3/2023 và 01 khế ước nhận nợ; lãi quá hạn 30%/năm đối với khoản thẻ của 02 giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng ngày 15/04/2023 và các điều khoản, điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ông C, bà G cho đến khi tất toán toàn bộ khoản nợ.

Nếu ông Đặng Văn C và bà Nguyễn Thị G vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bất kỳ một kỳ trả nợ nào thì Ngân hàng có quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số tiền nợ còn lại.

Nếu ông C, bà G không nộp tiền thanh toán cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của ông C, bà G bao gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số thửa đất số 858, tờ bản đồ số 7, diện tích 89,4m^2, địa chỉ: Thôn L, xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 17/01/2022 đứng tên Đặng Văn C Tài sản

thế chấp là của vợ chồng ông C, bà G, tài sản trên đất có nhà xây 3 tầng trên đất, toàn bộ tài sản là của vợ chồng ông C, bà G theo hợp đồng thể chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số VPH.BĐCN.519.200323/HĐTC ngày 29/3/2023 giữa Ngân hàng với ông C, bà G đã ký.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để trả nợ thì ông C, bà G vẫn phải có trách nhiệm tiếp tục trả nợ cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ với ngân hàng.

Về chi phí tố tụng: Ngân hàng TMCP Á đã tạm ứng nộp số tiền 5.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đo đạc toàn bộ tài sản thế chấp. Ông Đặng Văn C, bà Nguyễn Thị G có trách nhiệm thanh toán hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Á số tiền trên.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng TMCP Á có đơn yêu cầu thi hành án khoản tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và đo đạc, nêu vợ chồng ông C, bà G không nộp tiền thanh toán trả Ngân hàng thì ông C, bà G còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả cho đến khi trả nợ xong. Mức lãi suất phát sinh do chậm trả thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí: Ông Đặng Văn C, bà Nguyễn Thị G tự nguyện nộp số tiền 33.008.588đồng (được làm tròn là 33.008.000đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Ngân hàng TMCP Á không phải chịu án phí, hoàn trả cho Ngân hàng số tiền 31.940.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0005176 ngày 01/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết đinh này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyên thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Đương sự:
- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- THADS huyện Vĩnh Tường;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hải